| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH NGHỆ AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4638 /QĐ-UBND | *Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 2829/QĐ-TTg ngày 30/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Xây dựng sau điều chỉnh lần 2 và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 10317/BC-STC ngày 22/10/2026 (trên cơ sở Tờ trình số 9542/TTr-SXD.BQLBT ngày 19/10/2026 và Văn bản số 352/SXD-TĐDA ngày 15/10/2026 của Sở Xây dựng).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An.

**2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:** Dự án nhóm C; công trình giao thông đường bộ, cấp III; thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

**3. Mã định danh:** Chưa có.

**4. Địa điểm xây dựng**: Xã Hưng Nguyên Nam và xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An.

**5. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

**6. Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng Nghệ An.

**7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty CP Thiết kế và Xây dựng NaNo. Mã số doanh nghiệp 2900696520.

**8. Mục tiêu, phạm vi đầu tư xây dựng**

- Mục tiêu dự án: Thiết kế sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến nhằm hạn chế sự gia tăng hư hỏng nền mặt đường, hệ thống thoát nước, tăng tuổi thọ công trình, đồng thời đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.

- Phạm vi đầu tư xây dựng: Trên cơ sở nguồn vốn được giao, ưu tiên sửa chữa các đoạn tuyến Km39+00 - Km41+00; Km44+00-Km45+172; Km45+750 – Km46+500 bị hư hỏng nặng, có khả năng gây mất an toàn giao thông. Đoạn còn lại Km45+172 – Km45+750 (dài 578m) do nguồn vốn hạn chế nên tiếp tục theo dõi và sẽ được sửa chữa khi bố trí bổ sung được nguồn vốn.

**9. Giải pháp thiết kế:**

***9.1. Hiện trạng*:**

- Các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km45+172; Km45+750 - Km46+500 có mặt đường bằng bê tông nhựa, $B_{mặt}$=10m, $B_{nền}$=11m bị hằn lún vệt bánh xe và rạn nứt.

- Hệ thống thoát nước dọc trên tuyến chưa đồng bộ gây đọng nước nền, mặt đường. Hệ thống ATGT trên tuyến còn thiếu, chưa đồng bộ theo QCVN 41:2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

*9.2. Nội dung sửa chữa:*

*9.2.1. Sửa chữa mặt đường:*

- Trên cơ sở nền, mặt đường hiện trạng, giữ nguyên bình diện tuyến, sửa chữa tăng cường trên mặt đường cũ, đảm bảo bề rộng tối thiểu nền đường các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km45+172; Km45+750 - Km46+500 có $B_{nền}$ = 11m, mặt đường $B_{mặt}$ = 10m; kết cấu tăng cường bằng bê tông nhựa đảm bảo độ dốc ngang $i_{mặt}$ = 2%. Tổng chiều dài sửa chữa L=3922m.

- Kết cấu sửa chữa cụ thể như sau:

+ Đối với những vị trí mặt đường bị rạn nứt, lão hóa lớp mặt bê tông nhựa: Tiến hành cào bóc lớp BTN bị hư hỏng dày 7cm, sau đó hoàn trả đến cao độ mặt đường hiện hữu bằng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 7cm (thi công cùng lúc với lớp tăng cường);

+ Đối với những vị trí mặt đường bị rạn nứt nặng, bị lún lõm, hư hỏng sâu lớp móng trên: Tiến hành cắt, đào bỏ lớp móng, mặt đường cũ bị hư hỏng dày 22cm, lu lèn tạo phẳng lớp móng, sau đó hoàn trả đến cao độ mặt đường hiện hữu với kết cấu áo đường theo thứ tự từ trên xuống như sau. Lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 22cm (chia làm 2 lớp thi công);

+ Trên toàn bộ mặt đường sau khi sửa chữa như trên, bù vênh phục hồi mui luyện kết hợp tăng cường lớp đá dăm tiêu chuẩn móng trên dày 10cm; láng nhựa 02 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/$m^2$ dày 2,5cm; tưới nhũ tương CRS-1 dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/$m^2$; thảm tăng cường toàn mặt 01 lớp BTNC 16 dày 5cm;

+ Vuốt nối về đường cũ bằng BTNC 16 đảm bảo êm thuận.

*9.2.2. Sửa chữa lề đường*

- Đối với lề đường đã được gia cố BTXM: Nâng cao lề hiện hữu bằng BTXM M250 đảm bảo phù hợp với cao độ mặt đường sau khi hoàn thiện;

- Đối với lề đất phạm vi từ mép nhựa đến mép phạm vi gia cố lề dưới chân hộ lan: Gia cố bằng BTXM M250 dày 20cm, trên lớp giấy dầu chống mất nước và lớp móng đá 4x6 chèn đá dăm dày 10cm. Mỗi khoảng cách 5m bố trí 01 khe co giãn.

*9.2.3. Đường giao dân sinh*

- Đối với đường ngang là bê tông hoặc nhựa: Vuốt nối bằng kết cấu đá dăm tiêu chuẩn; láng nhựa 02 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/$m^2$ dày 2,5cm; tưới nhũ tương dính bám CRS-1 tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/$m^2$; thảm BTN C16 dày 5cm.

*9.2.4. Hệ thống an toàn giao thông*

Tiến hành nâng sửa, bổ sung hệ thống biển báo, cọc tiêu, cột Km, cọc H, hộ lan tôn sóng, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT; TCVN 7887:2018 quy định về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

*9.2.5. Đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường và an toàn lao động:*

- Đảm bảo an toàn giao thông: Công trình thi công trên đường đang khai thác, tại vị trí thi công phải bố trí hạng mục đảm bảo giao thông gồm biển báo hiệu công trường, biển chỉ dẫn hướng lưu thông, cọc tiêu di động có căng dây bảo vệ, rào chắn, người trực gác,... đảm bảo an toàn 24/24h. Quá trình đào đất, vận chuyển vật liệu, vận chuyển đổ đất thừa và thi công sửa chữa phải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Khi ngừng thi công phải có biển chỉ dẫn, lắp đặt rào chắn đảm bảo an toàn, cờ, đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng vào ban đêm.

- An toàn lao động: Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.

**10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:** Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng hiện hành.

**11. Tổng mức đầu tư: 32.700 triệu đồng** *(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, bảy trăm triệu đồng),* trong đó:

| | | |
|---|---|---|
| - Chi phí xây dựng: | 29.683.929.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 675.174.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 1.577.269.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 365.703.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 397.925.000 | đồng |

**12. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2026 - 2027.

**13. Nguồn vốn**: Nguồn vốn sự nghiệp giao thông đường bộ địa phương năm 2026 - 2027.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án hoặc thành lập ban quản lý dự án trực thuộc hoặc tự thực hiện quản lý dự án.

**15. Các nội dung khác (nếu có)**: Không.

**Điều 2.** Sở Xây dựng (Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định chuyên ngành), Sở Tài chính (cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp, tham mưu) và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung báo cáo, đề xuất, thẩm định, tham mưu tại các Văn bản nêu trên đảm bảo chính xác, đúng theo quy định của pháp luật.

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, toàn bộ quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước. Đối với các

đoạn tuyến, hạng mục công trình còn lại chưa được đầu tư sửa chữa trong dự án này, giao Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý tuyến tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên, theo dõi sát hiện trạng công trình để có phương án xử lý kịp thời các hư hỏng phát sinh nhằm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh phụ trách;
- UBND các xã: Hưng Nguyên Nam và Kim Liên;
- Lưu: VT, CN (TP,D).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Phú Hiền**